

Bản án số: 144/2023/HS-ST
Ngày: 21-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông **Nguyễn Nhật Duật**.

Các Hội thẩm nhân dân: ông **Đỗ Xuân Hoài** và bà **Đỗ Thị Xanh**

- **Thư ký phiên tòa:** ông **Nguyễn Đức Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông **Nguyễn Xuân Luyện** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 120/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2023/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2023/HSST-QĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Xuân M (tên gọi khác: không có); sinh ngày 10/5/1989 tại thành phố Hải Phòng; nơi thường trú: tổ B phường N, quận L, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: tổ dân phố B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị H (đã chết); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023; có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Đức P (tên gọi khác: không có); sinh ngày 22/8/1998 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ C khu G, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Trần Thị Thanh T1; không xác định được bố; có vợ là: Vũ Hải Y và có 01 con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Phạm Xuân M: Luật sư Bùi Thị Y1, Công ty L thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo* Trần Đức P: Luật sư Đinh Đức T2, Công ty L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Q; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Đào Văn Ý, sinh năm 1993; nơi cư trú: tổ A khu C phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. anh Phạm Văn T3, sinh năm 1999; nơi cư trú: tổ C khu D phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

2. anh Ngô Xuân S, sinh năm 1996; nơi cư trú: tổ A khu D phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

3. anh Hà Huy V, sinh năm 1996; thôn B xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

4. anh Lê Minh T4, sinh năm 1995; nơi cư trú: tổ D khu G phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:*

Ông Phạm Văn T5, sinh năm 1965; nơi cư trú: tổ C khu Y, phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 07/4/2023, tại khu vực tổ C, Khu G, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Công an thành phố H bắt quả tang Trần Đức P đang có hành vi bán cho Đào Văn Ý 01 túi ma túy với giá 1.800.000 đồng. Vật chứng thu giữ: thu trên tay phải của Đào Văn Ý 01 túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là chất ma túy Ketamine có khối lượng 0,576 gam; thu trên tay phải của Trần Đức P 1.600.000 đồng là tiền của Ý trả mua ma túy (Ý còn nợ lại P 200.000 đồng).

Ngày 07/4/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Đức P tại tổ C, Khu G, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, thu giữ vật chứng: thu tại giá để giày trước cửa phòng ngủ của P 01 túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là chất ma túy Ketamine có khối lượng 0,282 gam; thu trên kệ tủ quần áo của P 01 cân điện tử và 15 vỏ túi nylon.

Trần Đức P khai nguồn gốc số ma túy bán cho Ý và bị thu giữ khi khám xét tại nơi ở trên do P mua của Phạm Xuân M.

Khoảng 19 giờ 50 phút cùng ngày 07/4/2023, tại khu vực tổ A khu C, phường Đ, thành phố H. Công an thành phố H kiểm tra xe ô tô nhãn hiệu KIA

MORNING biển kiểm soát 15A-32655 do Phạm Xuân M điều khiển, phát hiện thu giữ vật chứng: thu tại hốc để đồ 19 túi nylon đều chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy Ketamine có tổng khối lượng 20,419 gam và 01 túi nylon bên trong chứa 22 viên nén màu cam, kết quả giám định là chất ma túy MDMA có tổng khối lượng 10,235 gam. T6 tại ghế phụ của xe 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nylon chứa 05 viên nén màu cam, kết quả giám định là chất ma túy MDMA có tổng khối lượng 2,335 gam và chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định là ma túy Ketamine có khối lượng 9,956 gam.

Ngày 08/4/2023, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q khám xét nơi ở của Phạm Xuân M tại tổ dân phố B, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng, vật chứng thu giữ: thu tại phòng gác xếp 01 túi nylon chứa 23 viên nén màu cam, 01 túi nylon chứa chất bột màu tím, kết quả giám định đều là chất ma túy MDMA có tổng khối lượng là 11,098; 01 cân điện tử, 30 vỏ túi nylon, 01 ống hút bằng nhựa; thu dưới gầm bàn uống nước 01 túi nylon chứa chất tinh thể màu trắng, kết quả giám định và chất ma túy Ketamine có khối lượng 0,599 gam.

(Kết luận giám định số 446, 447 ngày 14/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q).

Kết quả điều tra xác định hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Phạm Xuân M và Trần Đức P như sau:

1. Đối với bị cáo Phạm Xuân M:

Để có tiền chi tiêu cá nhân và mua ma túy để sử dụng, từ ngày 12/02/2023 đến ngày 30/3/2023, Phạm Xuân M đã 06 lần đến khu vực cầu T, thành phố Hà Nội mua ma túy của một người đàn ông không biết lại lịch địa chỉ với tổng khối lượng 200 gam ma túy Ketamine và 70 viên ma túy thuốc lắc và được người đàn ông này cho thêm 1 túi ma túy thuốc lắc dạng bột màu tím để bán kiếm lời. Sau đó khi mua và được cho số ma túy trên, M mang về Quảng Ninh để bán cho nhiều người. Trong đó, M đã bán cho Trần Đức P 04 lần tổng cộng 150 gam ma túy Ketamine với giá 122.000.000 đồng để kiếm lời. Trong đó, 03 lần đều tại khu vực Trạm thu phí Cầu B, xã L, thị xã Q, M bán cho P tổng cộng 125 gam ma túy Ketamine với giá 101.000.000 đồng (lần thứ nhất vào tối ngày 12/02/2023, M bán cho P 25 gam ma túy Ketamine với giá 21.000.000 đồng; lần thứ hai vào chiều ngày 13/3/2023, M bán cho P 50 gam ma túy Ketamine với giá 40.000.000 đồng và lần thứ ba, vào trưa ngày 30/3/2023, M bán cho P 50 gam ma túy Ketamine với giá 40.000.000 đồng); 01 lần vào tối ngày 26/02/2023, tại nút giao M - Quốc lộ A thuộc phường Đ, thành phố H, M bán cho P 25 gam ma túy Ketamine với giá 21.000.000 đồng. P trả tiền mua ma túy cho M đều bằng hình thức P chuyển từ tài khoản số 633368988 và tài khoản số 0357227663 của P mở tại Ngân hàng N đến tài khoản số 0031000301759 của M mở tại Ngân hàng V1.

Số ma túy còn lại, M cất giấu tại nhà để bán nhưng chưa kịp bán thì bị bắt, thu giữ vào các ngày 07/4/2023 và 08/4/2023 nêu trên (12,57 gam MDMA; 30,735 gam Ketamine cất giấu trong xe ô tô BKS 15A-32655 và 11,098 gam MDMA; 0,599 gam Ketamine cất giấu tại nơi ở).

2. Đối với bị cáo Trần Đức P:

Sau khi mua được số ma túy Ketamine trên của Phạm Xuân M, Trần Đức P mang về chia nhỏ bán cho nhiều người để kiếm lời. Trong đó, bán cho Phạm Văn T3, Ngô Văn S1 và Đào Văn Ý tổng cộng 06 lần, mỗi lần đều 01 gam với giá 1.800.000 đồng, cụ thể:

Bán cho Phạm Văn T3 02 lần đều tại khu vực trước cửa nhà P ở tổ C khu G, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trong đó, 01 lần vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 01/4/2023 và 01 lần vào khoảng 11 giờ ngày 04/4/2023.

Bán ma túy cho Ngô Văn S1 02 lần. Trong đó, 01 lần vào khoảng 21 giờ ngày 06/4/2023, tại vòng xuyên khu vực C, phường B, thành phố H và 01 lần vào khoảng 22 giờ cùng ngày 06/4/2023 tại khu vực trước cửa nhà P.

Bán cho Đào Văn Ý 02 lần. Trong đó, lần thứ nhất vào khoảng 21 giờ ngày 06/4/2023 tại trước cửa nhà P, Ý mua 01 gam ma túy Ketamine và trả cho P 2.000.000 đồng; lần thứ hai vào khoảng 16 giờ ngày 07/4/2023, Ý đến nhà P mua 01 gam ma túy Ketamine, khi Ý vừa nhận ma túy của P và P vừa nhận số tiền 1.600.000 đồng là tiền bán ma túy cho Ý thì bị Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Các lần mua bán ma túy trên, T3 và S1 trả tiền mua ma túy cho P đều bằng hình thức T3 chuyển từ tài khoản số 44810000429787 của T3 mở tại Ngân hàng N; S1 chuyển từ tài khoản số 0967464444 của S1 mở tại Ngân hàng N đến tài khoản số 6333689888 của P mở tại Ngân hàng M1. Số ma túy mua được của P, các đối tượng Đào Văn Ý, Phạm Văn T3 và Ngô Xuân S đã sử dụng hết cho bản thân.

Số ma túy còn lại (0,282 gam Ketamine), P chưa kịp bán thì bị bắt, thu giữ ngày 07/4/2023 nêu trên.

Vật chứng và tài sản thu giữ trong vụ án: các chất ma túy thu giữ được hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại SAM SUNG thu giữ của Đào Văn Ý; 01 điện thoại Iphone, 01 cân điện tử, 15 vỏ túi nylon, 01 vỏ hộp điện thoại thu giữ của Trần Đức P; 01 điện thoại OPPO, 01 điện thoại Iphone, 01 gói giấy, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, 01 hộp giấy hình chữ nhật, 01 hộp giấy màu vàng, 01 cân điện tử, 01 ống nhựa và 30 vỏ túi nylon thu giữ của Phạm Xuân M chuyển đến Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh và 1.600.000 đồng tạm giữ của Trần Đức P, 4.800.000 đồng tạm giữ của Phạm Xuân M được Cơ quan sát điều tra Công an tỉnh Q gửi đến kho bạc Nhà nước tỉnh Q quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING biển kiểm soát 15A-326.55 tạm giữ của Phạm Xuân M là xe taxi của Công ty cổ phần T7. không liên quan đến tội phạm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Quá trình điều tra, các bị cáo Phạm Xuân M và Trần Đức P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến là anh Đào Văn Ý, anh Phạm Văn T3, anh Ngô Xuân S, anh Hà Huy V, anh Lê Minh T4 và ông Phạm Văn T5 có nội dung lời khai thể hiện được biết về các tình tiết của vụ án và chứng kiến lực lượng công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Trần Đức P; chứng kiến lực lượng công an kiểm tra, thu giữ vật chứng trong xe ô tô của Phạm Xuân M.

Tại bản Cáo trạng số 132/CT-VKSQN-P1 ngày 23/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Xuân M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Trần Đức P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như tóm tắt nội dung vụ án đã nêu và thừa nhận bị truy tố và xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đưa ra các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Phạm Xuân M, Trần Đức P như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân M và Trần Đức P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Xuân M từ 16 (mười sáu) đến 16 (mười sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Áp dụng điểm e khoản 3 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Đức P từ 10 (mười) đến 11 (mười một) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đồ vật và số tiền thu giữ: căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã được niêm phong trong 02 phong bì của phòng K Công an tỉnh Q; 05 sim điện thoại; 02 cân điện tử; 45 vỏ túi nilon; 01 vỏ hộp điện thoại; 01 gói giấy (loại giấy vệ sinh); 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu đỏ; 01 hộp giấy hình chữ nhật; 01 hộp giấy màu vàng; 01 đoạn ống nhựa dài khoảng 19cm.

Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước: 04 điện thoại di động và số tiền 6.400.000đ (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) thu của các bị cáo.

Về tiền thu lợi bất chính: đề nghị buộc bị cáo Phạm Xuân M phải nộp số tiền 34.000.000đ (ba mươi tư triệu đồng); bị cáo Trần Đức P phải nộp số tiền 158.800.000đ (một trăm năm tám triệu tám trăm nghìn đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có gửi quan điểm bào chữa cho bị cáo với nội dung: trong quá trình điều tra bị cáo Phạm Xuân M luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn và lần đầu phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Đức P: nhất trí với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh truy tố, đề nghị đối với bị cáo Trần Đức P. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình khó khăn và lần đầu phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định cho bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

Các bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Phạm Xuân M và Trần Đức P thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến. Căn cứ vào các Kết luận giám định, vật chứng thu giữ, kết quả nhận dạng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: từ ngày 12/02/2023 đến ngày 30/3/2023, tại xã L, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh và tại nút giao M - Quốc lộ A thuộc phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Xuân M đã 04 lần có hành vi bán trái phép 150 gam ma túy loại Ketamine cho Trần Đức P với giá 122.000.000 đồng. Ngày 07/4/2023, tại khu A phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Xuân M còn có hành vi tàng trữ trái phép 23,668 gam ma túy MDMA và 30,974 gam ma túy Ketamine mục đích để bán thì bị Công an thành phố H phát hiện thu giữ vật chứng. Tổng khối lượng ma túy Phạm Xuân M đã bán và tàng trữ để bán trái phép là 180,974 gam ma túy Ketamine và 23,668 gam ma túy MDMA.

Từ ngày 01/4/2023 đến ngày 07/4/2023, tại tổ C khu G phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Trần Đức P đã nhiều lần có hành vi bán trái phép cho nhiều người và tàng trữ để bán trái phép tổng cộng 150 gam ma túy Ketamine. Trong đó, 06 lần bán tổng cộng 5,576 gam ma túy Ketamine cho Đào Văn Ý,

Phạm Văn T3 và Ngô Xuân S; tàng trữ để bán trái phép 0,282 gam ma túy Ketamine, thì bị Công an thành phố H khám xét thu giữ.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện có tác hại nhiều mặt, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, là nguồn phát sinh các tệ nạn xã hội, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Nhưng vì hám lợi và ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo Phạm Xuân M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251; hành vi của bị cáo Trần Đức P đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Do vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo: trong vụ án này, các bị cáo chịu trách nhiệm hình sự độc lập đối với hành vi mua bán trái phép của mình. Trong đó bị cáo Phạm Xuân M là người mua, bán ma túy với số lượng lớn hơn nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Trần Đức P.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo Phạm Xuân M và Trần Đức P đều nhiều lần mua bán ma túy, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Đức P tích cực hợp tác với Cơ quan cảnh sát điều tra trong quá trình giải quyết vụ án, chủ động khai báo về nguồn gốc số ma túy và bị cáo Phạm Xuân M là người đã bán ma túy cho mình; trước đó, trong năm 2022 bị cáo còn cung cấp thông tin để Công an huyện T, tỉnh Quảng Ninh xử lý, khởi tố và điều tra 01 đối tượng có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo Trần Đức P có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo; đảm bảo chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhưng vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, răn đe đồng thời đáp ứng được yêu cầu của công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

[6] Về số tiền thu lợi bất chính: bị cáo Phạm Xuân M mua bán trái phép ma túy nhiều lần và thu lợi tổng số tiền 33.900.000 đồng; bị cáo Trần Đức P mua bán

trái phép ma túy nhiều lần và thu lợi tổng số tiền 158.800.000 đồng. Cần buộc các bị cáo nộp lại số tiền nêu trên để sung nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về hình phạt bổ sung: xét thấy trước khi phạm tội, các bị cáo Phạm Xuân M và Trần Đức P đều không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với cả hai bị cáo.

[8] Về vật chứng và số tiền thu giữ: quá trình điều tra có thu giữ một số ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG + 01 sim thu của Đào Văn Ý; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone + 02 sim thu của bị cáo Trần Đức P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO + 01 sim và 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone + 01 sim thu của Phạm Xuân M; 02 cân điện tử; 45 vỏ túi nilon; 01 vỏ hộp điện thoại; 01 gói giấy (loại giấy vệ sinh); 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu đỏ; 01 hộp giấy hình chữ nhật; 01 hộp giấy màu vàng; 01 đoạn ống nhựa dài khoảng 19cm.

Đối với ma túy là vật cấm tàng trữ, lưu hành và các vật dụng khác thu của các bị cáo không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy; 04 điện thoại di động thu của các bị cáo Phạm Xuân M, Trần Đức P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Văn Ý đều sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước.

Số tiền 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) thu của Trần Đức P và 4.800.000đ (bốn triệu tám trăm nghìn đồng) thu của Phạm Xuân M là tiền các bị cáo khai có được từ việc mua bán ma túy, do vậy cần tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[11] Liên quan trong vụ án: đối với Đào Văn Ý tàng trữ 0,576 gam ma túy loại Ketamine, chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 160 ngày 17/4/2023.

Đối với Phạm Văn T3 và Ngô Xuân S có hành vi mua ma túy của Trần Đức P để sử dụng, nhưng do không thu giữ được ma túy nên chưa đủ căn cứ để xử lý về hình sự, do vậy không xem xét, xử lý.

Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA MORNING màu trắng, biển kiểm soát 15A-326.55 và các giấy tờ liên quan, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp là Công ty cổ phần T7 theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 182 ngày 07/6/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q nên không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: các bị cáo Phạm Xuân M và Trần Đức P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Xuân M: 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2023.

Căn cứ điểm e khoản 3 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Đức P: 10 (mười) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2023.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong 02 (hai) phong bì số 446/KL-KTHS ngày 14/4/2023 và số 447/KL-KTHS ngày 14/4/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q; 05 (năm) sim điện thoại gắn trong 04 (bốn) điện thoại bị tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước; 02 (hai) cân điện tử; 45 (bốn mươi lăm) vỏ túi nilon; 01 (một) vỏ hộp điện thoại; 01 (một) gói giấy (loại giấy vệ sinh); 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu đỏ; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật; 01 (một) hộp giấy màu vàng; 01 (một) đoạn ống nhựa dài khoảng 19cm.

Tịch thu, sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG vỏ màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu xanh; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu hồng.

Tình trạng vật chứng theo như Biên bản giao nhận vật chứng số 04 ngày 10/10/2023 giữa Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Quảng Ninh với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 6.400.000 đồng (sáu triệu bốn trăm nghìn đồng), theo Biên bản giao nhận tài sản số 309/BBGN-CQCSĐT-CATQN ngày 24/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q với Kho bạc Nhà nước tỉnh Q và Phiếu nhập kho ngày 24/4/2023 của Kho bạc Nhà nước tỉnh Q.

Buộc bị cáo Phạm Xuân M phải nộp số tiền 33.900.000 đồng (ba mươi ba triệu chín trăm nghìn đồng); bị cáo Trần Đức P phải nộp số tiền 158.800.000đ (một trăm năm mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng) để sung nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo Phạm Xuân M và Trần Đức P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Cơ quan điều tra CA tỉnh QN;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh QN;
- Cục THADS tỉnh QN;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nhật Duật